

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2014

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân; Thanh tra viên và Cộng tác viên thanh tra Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan thanh tra và thủ trưởng các cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân; Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên và Cộng tác viên thanh tra, cán bộ thanh tra chuyên trách hoặc kiêm nhiệm nơi không có tổ chức thanh tra; đối tượng thanh tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thanh tra của Công an nhân dân.

Điều 3. Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong Công an nhân dân

1. Hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước trong Công an nhân dân, gồm:

- a) Thanh tra Bộ Công an (sau đây gọi là Thanh tra Bộ);
- b) Thanh tra Tổng cục;
- c) Thanh tra Bộ Tư lệnh;
- d) Thanh tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra Công an tỉnh). Thanh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh);
- đ) Thanh tra Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Thanh tra Công an huyện).

2. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Ở các đơn vị Vụ, Cục, Viện, Học viện, nhà trường Công an nhân dân và đơn vị thuộc Công an tỉnh nơi không có tổ chức Thanh tra thì Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra và quyết định thành lập Đội Thanh tra, Tổ Thanh tra, bố trí cán bộ thanh tra chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm nhiệm vụ thanh tra theo tiêu chí sau:

Thành lập Đội Thanh tra ở đơn vị có quân số từ 500 cán bộ, chiến sĩ trở lên; thành lập Tổ Thanh tra ở đơn vị có quân số từ 300 cán bộ, chiến sĩ đến dưới 500 cán bộ, chiến sĩ; bố trí cán bộ thanh tra chuyên trách ở đơn vị có quân số từ 200 cán bộ, chiến sĩ đến dưới 300 cán bộ, chiến sĩ; bố trí cán bộ thanh tra kiêm nhiệm ở các đơn vị có quân số dưới 200 cán bộ, chiến sĩ.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, biên chế và hoạt động của các cơ quan Thanh tra được quy định tại Điều này.

Điều 4. Đối tượng thanh tra

- 1. Cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc Bộ Công an quản lý.
- 2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân Việt Nam trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an.
- 3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động liên quan đến pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân

Trong phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân có trách nhiệm thực hiện và giúp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động thanh tra trong Công an nhân dân

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, Điều lệnh và các quy định của Bộ Công an; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.
2. Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.
3. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan Thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và quyết định của mình.

Điều 7. Mối quan hệ công tác của cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân

1. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo điều hành của Bộ trưởng Bộ Công an và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ.
2. Cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân, cán bộ thanh tra chuyên trách hoặc kiêm nhiệm bố trí ở nơi không có tổ chức thanh tra để làm nhiệm vụ thanh tra hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng Công an cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của cơ quan thanh tra Công an cấp trên trực tiếp.
3. Quan hệ giữa cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân với các cơ quan, đơn vị chức năng là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.
4. Cơ quan thanh tra trong Công an nhân dân phối hợp với Thanh tra các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan khác ở Trung ương, địa phương trong quá trình thanh tra các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật.

Chương II**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC CƠ QUAN
THANH TRA TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN****Mục 1****THANH TRA BỘ****Điều 8. Vị trí, chức năng, tổ chức của Thanh tra Bộ**

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Công an, chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ; có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong Công an nhân dân; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm

vi quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh thanh tra, các ngạch Thanh tra viên và sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật.

Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Chánh Thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chánh Thanh tra về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

3. Thanh tra Bộ có các đơn vị nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 18 Luật Thanh tra.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra.

3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra cho Thủ trưởng, Thanh tra viên, cán bộ thanh tra chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong Công an nhân dân.

4. Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra Công an các đơn vị, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

5. Tổng kết, rút kinh nghiệm, trao đổi thông tin và nghiên cứu khoa học về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 19 Luật Thanh tra.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi trách nhiệm của mình.

3. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Trung tập sĩ quan, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật của Công an các đơn vị, địa phương có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

5. Quản lý đội ngũ Thanh tra viên, cán bộ, chiến sĩ thuộc biên chế; đề xuất việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên trong Công an nhân dân; thống nhất với Thủ trưởng Công an các đơn vị, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Công an các đơn vị, địa phương theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Công an.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Công an giao.

Mục 2

THANH TRA TỔNG CỤC, THANH TRA BỘ TƯ LỆNH

Điều 11. Vị trí, chức năng, tổ chức Thanh tra Tổng cục

1. Thanh tra Tổng cục là đơn vị thuộc Tổng cục, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục trưởng và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ; có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng quản lý công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong Tổng cục; tiến hành thanh tra hành chính theo thẩm quyền đối với đơn vị, cá nhân thuộc Tổng cục; phối hợp thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Bộ Công an theo sự phân công, chỉ đạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

2. Thanh tra Tổng cục có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh thanh tra, các ngạch Thanh tra viên và sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Tổng cục theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Công an sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra Bộ và các đơn vị chức năng; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra Tổng cục và Thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

3. Thanh tra Tổng cục có các đơn vị nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Tổng cục

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hằng năm của Tổng cục trên cơ sở chương trình, kế hoạch thanh tra của Bộ trình Tổng cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

2. Tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ công an thuộc Tổng cục theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Giúp Tổng cục trưởng quản lý công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc trách nhiệm của Tổng cục.

4. Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại và việc xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng và tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong Tổng cục theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Tổng cục.